



Mã nhận dạng 02087

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Sức bền vật liệu(207148)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH18CC_01**

Tổ Thi **001_DH18CC_01**

Tên CBGD **Nguyễn Văn Công Chính**

Ngày Thi **13/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **HD303**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	18118003	Châu Vĩ Anh	DH18CC			6,0	4,0	3,5	4,1	0012345678910	023456789
2	18118001	Dương Tấn Hoàng Ân	DH18CC			5,0	1,0	2,5	2,7	0012345678910	0123456789
3	18118008	Phan Văn Chí Bảo	DH18CC			6,0	6,0	4,5	5,1	0012345678910	023456789
4	18118012	Tạ Đức Cao Chương	DH18CC			8,0	7,0	4,5	5,7	0012345678910	0123456789
5	18154018	Huỳnh Công Danh	DH18OT			7,0	5,0	6,5	6,3	0012345678910	0123456789
6	18118029	Trần Vĩnh Dụng	DH18CC			7,0	1,0	5,0	4,6	0012345678910	0123456789
7	18118033	Lê Phúc Duy	DH18CC			4,0	2,0	3,5	3,3	0012345678910	0123456789
8	18118036	Ứng Phương Duy	DH18CC			8,0	7,0	3,5	5,1	0012345678910	023456789
9	18118014	Bạch Thanh Đại	DH18CC			6,0	8,0	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
10	18118021	Nguyễn Tiến Đạt	DH18CC			5,0	5,0	2,0	3,2	0012345678910	0123456789
11	18118022	Phan Thành Đạt	DH18CC			7,0	5,0	5,0	5,4	0012345678910	0123456789
12	18118015	Nguyễn Hải Đăng	DH18CC			7,0	8,0	2,5	4,5	0012345678910	0123456789
13	18118024	Lê Xuân Đức	DH18CC			8,0	8,0	6,0	6,8	0012345678910	0123456789
14	18118025	Nguyễn Huỳnh Đức	DH18CC			0,0	0,0	0,5	0,3	0012345678910	0123456789
15	18118057	Trần Trọng Khiêm	DH18CC			5,0	1,0	0,5	1,5	0012345678910	0123456789
16	18118058	Đào Đăng Khoa	DH18CC			6,0	8,0	2,0	4,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02087

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Súc bền vật liệu(207148)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18CC_01

Tổ Thi 001_DH18CC_01

Tên CBGD Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi HD303

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	18153036	Trần Việt Khoa	DH18CD							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	18118062	Đặng Minh Khôi	DH18CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	16154055	Y-Ngưng Knul	DH16OT							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	18118071	Huỳnh Quốc Long	DH18CK	Long		5,0	1,0	0,5	1,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	18118074	Nguyễn Phi Long	DH18CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	18118077	Thét Chủ Long	DH18CC	Thét Chủ		9,0	6,0	1,0	3,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	18118069	Nguyễn Quý Lộc	DH18CC	Quý		7,0	5,0	6,5	6,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	18118070	Trương Tuấn Lộc	DH18CC	Trương		5,0	5,0	2,0	3,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	18118078	Hồ Minh Luân	DH18CC	Minh		7,0	5,0	1,0	3,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	18118079	Nguyễn Trọng Luận	DH18CC	Trọng		6,0	4,0	1,0	2,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	18118082	Nguyễn Đình Minh	DH18CK	Minh		4,0	1,0	2,0	2,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD	Minh		5,0	1,0	2,5	3,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	18118086	Bùi Thị Trà My	DH18CC	Trà		7,0	7,0	0,5	3,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	18118088	Lê Đại Nghĩa	DH18CC	Đại		5,0	3,0	2,0	2,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	18118090	Phan Trung Nghĩa	DH18CC	Trung		5,0	5,0	0,5	2,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	14118207	Nguyễn Lê Nguyên	DH14CK	Nguyên		7,0	8,0	2,0	4,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Mã nhận dạng 02087

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Sức bền vật liệu(207148)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **DH18CC_01**

Tổ Thi **001_DH18CC_01**

Tên CBGD **Nguyễn Văn Công Chính**

Ngày Thi **13/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **HD303**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	18118094	Bồ Tấn Nhân	DH18CC			5,0	3,0	1,0	2,2	0010345678910	0103456789
34	18118096	Đặng Danh Nhân	DH18CC			3,0	3,0	2,0	2,4	0010345678910	0123056789
35	18154086	Võ Đình Nhân	DH18OT			3,0	3,0	1,0	1,8	00102345678910	0123456709
36	18154088	Nguyễn Đình Nhật	DH18OT			4,0	6,0	4,0	4,4	00102305678910	0123056789
37	18118100	Dương Thị Tuyết Nhi	DH18CC			6,0	4,0	1,5	2,9	0010345678910	0123456780
38	13137103	Nguyễn Tăng Phát	DH13NL							00102345678910	0123456789
39	18153062	Nguyễn Ngọc Quỳnh	DH18CD			2,0	4,0	0,5	1,5	00102345678910	0123406789
40	18118120	Lê Tấn Tài	DH18CC			6,0	4,0	2,0	3,2	00102045678910	0103456789
41	18118122	Nguyễn Minh Tâm	DH18CC			8,0	8,0	9,0	8,6	00102345670910	0123450789
42	18118127	Lương Văn Thái	DH18CC			6,0	4,0	0,5	2,3	0010345678910	0120456789
43	18118128	Phạm Văn Thái	DH18CC			7,0	7,0	6,0	6,4	00102345078910	0123056789
44	18118129	Phan Quốc Thái	DH18CC			8,0	7,0	2,0	4,2	00102305678910	0103456789
45	18118133	Lê Nguyễn Tuấn Thành	DH18CC			7,0	9,0	1,5	4,1	00102305678910	0023456789
46	18118131	Nguyễn Minh Thắng	DH18CC			9,0	6,0	0,5	3,3	00102045678910	0120456789
47	18118137	Nguyễn Hoàng Thế	DH18CC			3,0	3,0	0,5	1,5	00102345678910	0123406789
48	18118139	Nguyễn Chí Thiện	DH18CC			8,0	7,0	5,0	6,0	00102345078910	0123456789



Mã nhận dạng 02087

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Sức bền vật liệu(207148)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18CC_01

Tổ Thi 001_DH18CC_01

Tên CBGD Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi HD303

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	14118070	Đình Trọng Thọ	DH14CK							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	18118222	Châu Ngọc Ti	DH18CC	<i>Th</i>		8,0	6,0	2,0	4,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	18118152	Dương Minh Tiến	DH18CC	<i>Th</i>		7,0	7,0	1,0	3,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	18118155	Nguyễn Phát Tín	DH18CC	<i>Th</i>		5,0	5,0	3,5	4,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	18118157	Trần Duy Toàn	DH18CC	<i>Th</i>		7,0	6,0	5,0	5,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	15114177	Trần Minh Trí	DH15CB	<i>Th</i>		5,0	3,0	0,5	1,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
55	18118161	Lâm Thanh Triều	DH18CC							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
56	18118164	Lê Minh Trung	DH18CC	<i>Th</i>		6,0	4,0	2,0	3,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
57	18118166	Nguyễn Quốc Trung	DH18CC	<i>Th</i>		7,0	7,0	2,0	4,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
58	18118171	Đặng Minh Tuấn	DH18CC	<i>Th</i>		5,0	5,0	1,0	2,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
59	18118176	Tổng Văn Tuấn	DH18CC	<i>Th</i>		6,0	4,0	1,0	2,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
60	18118177	Hà Thanh Tùng	DH18CC	<i>Th</i>		7,0	5,0	3,0	4,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
61	18118178	Nguyễn Thanh Tùng	DH18CC	<i>Th</i>		8,0	8,0	1,5	4,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
62	18118180	Trần Văn Tuyên	DH18CC	<i>Th</i>		7,0	7,0	2,5	4,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
63	18118183	Nguyễn Hồ Phú Vinh	DH18CC	<i>Th</i>		6,0	6,0	1,5	3,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
64	18118185	Trần Phúc Vinh	DH18CC	<i>Th</i>		7,0	7,0	2,0	4,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Mã nhận dạng 02087

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Sức bền vật liệu(207148)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH18CC_01

Tổ Thi 001_DH18CC_01

Tên CBGD Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi HD303

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	18118186	Hoàng Long Vũ	DH18CC			7,0	6,0	4,0	5,0	0012345678910	123456789

Số sinh viên dự thi 58. Số sinh viên vắng 07.

Ngày 27 Tháng 8 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

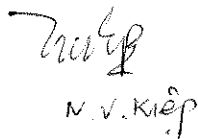
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

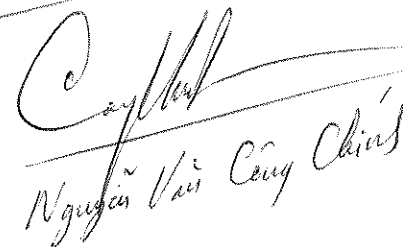
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2




N. V. Kiệp


TS. Bùi Ngọc Hùng


Nguyễn Văn Công Chính



Mã nhận dạng 02091

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Công nghệ & TB CB lúa gạo(207212)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16CC_01

Tổ Thi

001_DH16CC_01

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118009	Nguyễn Thái An	DH16CC							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC			8,5	3,9	5,0	5,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14118105	Nguyễn Văn Bình	DH14CC			6,8	2,2	5,5	5,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	16118019	Nguyễn Tuấn Châu	DH16CC			8,3	4,8	9,0	8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	15118007	Lâm Quang Chiến	DH15CC			8,3	3,0	4,0	4,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	16118027	Trần Mậu Dân	DH16CC			8,3	4,1	5,0	5,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC			7,8	3,8	3,0	4,1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	16118036	Trần Nguyễn Hải Dương	DH16CC			7,8	4,7	4,0	4,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	16118045	Đào Văn Hải	DH16CC			8,3	4,6	5,5	5,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	16118046	Nguyễn Ngọc Hải	DH16CC			8,8	6,9	6,0	6,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC			8,3	3,8	4,0	4,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	16118056	Lê Long Hồ	DH16CC			8,8	3,5	4,0	4,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	16118067	Trần Quang Huy	DH16CC			7,8	6,8	6,5	6,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	16118061	Huỳnh Tấn Hữu	DH16CC			7,3	5,4	2,5	4,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC			8,8	6,4	9,0	8,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	16118074	Đỗ Minh Khôi	DH16CC			8,3	3,4	4,5	5,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02091

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Công nghệ &TB CB lúa.gạo(207212)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi DH16CC_01

Tổ Thi

001_DH16CC_01

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV102

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16118082	Nguyễn Xuân Lâm	DH16CC			8,3	4,1	5,5	5,8	0012345678910	0123456789
18	16118080	Bùi Lâm	DH16CC			7,8	4,2	4,5	5,1	0012345678910	0123456789
19	16118086	Nguyễn Đại Lộ	DH16CC			7,8	5,6	4,0	5,1	0012345678910	0123456789
20	16118088	Nguyễn Hoàn Phước Lộc	DH16CC			7,3	5,4	3,0	4,3	0012345678910	0123456789
21	16118090	Nguyễn Tấn Lợi	DH16CC							0012345678910	0123456789
22	16118103	Nguyễn Trọng Nghĩa	DH16CC			7,8	4,2	7,0	6,6	0012345678910	0123456789
23	16118107	Huỳnh Hữu Nhân	DH16CC			7,8	3,1	6,5	6,1	0012345678910	0123456789
24	16118108	Ngô Quang Đình Nhân	DH16CC			7,8	4,2	3,0	4,2	0012345678910	0123456789
25	14118048	Bùi Hoàng Phong	DH14CC			7,3	2,0	3,5	4,0	0012345678910	0123456789
26	16118116	Nguyễn Thanh Phong	DH16CC			8,8	5,3	6,0	6,4	0012345678910	0123456789
27	16118119	Đinh Đình Hoài Phúc	DH16CC			7,8	4,7	2,5	4,0	0012345678910	0123456789
28	16118122	Ngô Văn Nu Phương	DH16CC			7,8	3,5	7,5	6,8	0012345678910	0123456789
29	16118123	Nguyễn Tông Quân	DH16CC			4,8	5,2	5,0	5,0	0012345678910	0123456789
30	16118128	Lê Đức Quy	DH16CC			8,3	4,9	3,0	4,4	0012345678910	0123456789
31	16118129	Nguyễn Văn Quý	DH16CC			8,3	4,2	7,5	7,0	0012345678910	0123456789
32	16118132	Huỳnh Sơn	DH16CC			8,3	3,0	7,0	6,5	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02091

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Công nghệ &TB CB lúa gạo(207212)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16CC_01

Tổ Thi 001_DH16CC_01

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi

TV102

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16118134	Nguyễn Duy Sơn	DH16CC	<i>Son</i>		8,3	5,0	3,5	4,8	0012345678910	0123456789
34	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC	<i>Son</i>		7,3	3,8	3,0	4,0	0012345678910	0123456789
35	16118137	Dương Văn Tài	DH16CC	<i>Tai</i>		8,8	6,9	4,5	5,8	0012345678910	0123456789
36	16118143	Hà Văn Thắng	DH16CC	<i>Thang</i>		8,3	4,1	3,5	4,6	0012345678910	0123456789
37	16118152	Đặng Thị Hòa	DH16CC	<i>Hoa</i>		8,3	5,5	6,5	6,7	0012345678910	0123456789
38	16118159	Lê Văn Tình	DH16CC	<i>Tinh</i>		8,8	6,4	7,5	7,5	0012345678910	0123456789
39	16118160	Lê Bá Toàn	DH16CC	<i>Toan</i>		7,8	4,9	7,5	7,0	0012345678910	0123456789
40	15118118	Nguyễn Bảo Trọng	DH15CC							0012345678910	0123456789
41	16118164	Đào Thanh Tú	DH16CC	<i>Tu</i>		7,8	4,9	5,0	5,5	0012345678910	0123456789
42	16118189	Nguyễn Anh Tuấn	DH16CC	<i>Tuan</i>		7,8	5,5	5,0	5,7	0012345678910	0123456789
43	16118170	Võ Trường	DH16CC	<i>Truong</i>		7,8	5,9	5,0	5,7	0012345678910	0123456789
44	15118128	Hoàng Trung Tướng	DH15CC	<i>Tuong</i>		6,8	2,9	3,5	4,0	0012345678910	0123456789
45	16118171	Đoàn Đình Văn	DH16CC	<i>Van</i>		8,3	4,4	3,0	4,3	0012345678910	0123456789
46	16118178	Phan Hoàng Vũ	DH16CC	<i>Vu</i>		7,8	6,5	5,0	5,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02091

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Công nghệ &TB CB lúa gạo(207212)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi DH16CC_01

Tổ Thi

001_DH16CC_01

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 13/06/2019

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

TV102

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 43 Số sinh viên vắng 3...

Ngày 27 Tháng 8 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Đình Hân

TS. Bùi Ngọc Hùng

Nguyễn Văn Công Chính



Mã nhận dạng 02092



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Máy gia công cơ học NSTP(207216)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CC_01

Tổ Thi

001_DH16CC_01

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

CT202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118009	Nguyễn Thái An	DH16CC							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC	<i>Tôn Thế Anh</i>		7,5	4,0	6,0	5,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 ●
3	16118019	Nguyễn Tuấn Châu	DH16CC	<i>Nguyễn Tuấn Châu</i>		7,0	4,1	8,0	7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	15118007	Lâm Quang Chiến	DH15CC	<i>Lâm Quang Chiến</i>		0	0	5,0	3,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	16118027	Trần Mậu Dân	DH16CC	<i>Trần Mậu Dân</i>		8,5	4,9	7,5	7,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
6	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC	<i>Trần Đức Duy</i>		8,0	4,8	6,0	6,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
7	16118036	Trần Nguyễn Hải Dương	DH16CC	<i>Trần Nguyễn Hải Dương</i>		7,5	5,3	5,5	5,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
8	16118045	Đào Văn Hải	DH16CC	<i>Đào Văn Hải</i>		8,5	5,1	8,0	7,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
9	16118046	Nguyễn Ngọc Hải	DH16CC	<i>Nguyễn Ngọc Hải</i>		8,0	5,7	6,5	6,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
10	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC	<i>Đỗ Đức Hậu</i>		8,0	4,8	5,0	4,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	16118067	Trần Quang Huy	DH16CC	<i>Trần Quang Huy</i>		8,0	5,9	6,0	6,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
12	16118061	Huỳnh Tấn Hữu	DH16CC	<i>Huỳnh Tấn Hữu</i>		7,0	5,6	7,5	7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC	<i>Cao Hoàng Khang</i>		8,0	5,1	9,0	8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	16118074	Đỗ Minh Khôi	DH16CC	<i>Đỗ Minh Khôi</i>		7,0	4,9	7,0	6,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
15	16118082	Nguyễn Xuân Lâm	DH16CC	<i>Nguyễn Xuân Lâm</i>		8,0	4,0	5,5	5,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
16	16118080	Bùi Lâm	DH16CC	<i>Bùi Lâm</i>		0,0	4,5	6,5	4,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9



Mã nhận dạng 02092

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Máy gia công cơ học NSTP(207216)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CC_01

Tổ Thi

001_DH16CC_01

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi

14:45

Phòng Thi

CT202

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16118086	Nguyễn Đại Lộ	DH16CC			7,5	7,0	7,0	7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	16118088	Nguyễn Hoàn Phước Lộc	DH16CC			8,0	5,4	7,0	6,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
19	16118090	Nguyễn Tấn Lợi	DH16CC							● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	16118103	Nguyễn Trọng Nghĩa	DH16CC			8,5	5,4	7,5	7,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	16118107	Huỳnh Hữu Nhân	DH16CC			9,0	5,2	5,0	4,0	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
22	16118108	Ngô Quang Đình Nhân	DH16CC			8,0	4,8	3,5	4,7	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
23	16118116	Nguyễn Thanh Phong	DH16CC			8,0	5,6	7,0	6,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
24	16118119	Đinh Đình Hoài Phúc	DH16CC			8,0	5,7	7,0	6,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
25	16118122	Ngô Văn Nu	DH16CC			8,5	5,8	5,5	6,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
26	16118123	Nguyễn Tòng Quân	DH16CC			7,5	4,3	6,0	6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
27	16118128	Lê Đức Quy	DH16CC			8,0	6,0	5,5	6,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
28	16118129	Nguyễn Văn Quý	DH16CC			9,0	6,1	8,0	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
29	16118132	Huỳnh Sơn	DH16CC			8,5	4,3	5,5	5,9	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
30	16118134	Nguyễn Duy Sơn	DH16CC			7,5	4,6	4,5	5,1	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
31	16118135	Nguyễn Văn Sơn	DH16CC			0,0	4,8	5,0	4,0	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
32	16118137	Dương Văn Tài	DH16CC			8,0	5,3	7,0	6,9	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●



Mã nhận dạng 02092

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Máy gia công cơ học NSTP(207216)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CC_01

Tổ Thi 001_DH16CC_01

Tên CBGD Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 14/06/2019

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi CT202

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16118146	Hoàng Văn Thành	DH16CC			8,0	5,7	4,0	5,1	0012345678910	0123456789
34	16118143	Hà Văn Thắng	DH16CC			7,0	4,2	4,5	4,9	0012345678910	0123456789
35	16118152	Đặng Thị Hòa	DH16CC			8,0	5,1	6,5	6,5	0012345678910	0123456789
36	16118159	Lê Văn Tình	DH16CC			7,0	4,6	7,5	6,8	0012345678910	0123456789
37	16118160	Lê Bá Toàn	DH16CC			8,0	4,7	7,5	7,0	0012345678910	0123456789
38	16118164	Đào Thanh Tú	DH16CC			8,0	5,6	6,0	6,3	0012345678910	0123456789
39	16118189	Nguyễn Anh Tuấn	DH16CC			8,0	6,3	6,0	6,5	0012345678910	0123456789
40	16118170	Võ Trường	DH16CC			8,0	6,0	8,0	7,6	0012345678910	0123456789
41	16118171	Đoàn Đình Văn	DH16CC			8,0	4,7	4,5	5,2	0012345678910	0123456789
42	16118178	Phan Hoàng Vũ	DH16CC			8,0	5,6	5,5	6,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 40 Số sinh viên vắng 02

Ngày 15 Tháng 8 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ngày in: 13/05/2019

Lê Khắc Quý

TS. Bùi Ngọc Hùng

Nguyễn Văn Công Chính



Mã nhận dạng 02098



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật sấy(207222)**

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi **DH16NL_01**

Tổ Thi **001_DH16NL_01**

Tên CBGD **Nguyễn Văn Công Chính**

Ngày Thi **17/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV301**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118009	Nguyễn Thái An	DH16CC							0012345678910	0123456789
2	16137001	Nguyễn Chí Bảo	DH16NL			8,0	8,0	6,0	6,8	0012345678910	0123456789
3	16137003	Lê Văn Bình	DH16NL			5,0	7,5	4,0	4,9	0012345678910	0123456789
4	16137005	Quách Đình Cảm	DH16NL			5,0	7,5	3,5	4,6	0012345678910	0123456789
5	16137008	Nguyễn Tuấn Cường	DH16NL			3,0	8,5	4,5	5,0	0012345678910	0123456789
6	16137016	Nguyễn Hữu Doanh	DH16NL			4,0	8,0	5,0	5,4	0012345678910	0123456789
7	16137020	Huỳnh Tấn Duy	DH16NL			4,0	8,5	4,0	4,9	0012345678910	0123456789
8	16137022	Nguyễn Trần Duy	DH16NL			5,0	8,5	7,5	7,2	0012345678910	0123456789
9	16137019	Nguyễn Vũ Hoài Dương	DH16NL			5,5	8,5	6,0	6,4	0012345678910	0123456789
10	16137013	Phan Quốc Đạt	DH16NL							0012345678910	0123456789
11	16137014	Đào Đôn Diên	DH16NL			5,0	8,5	4,5	5,4	0012345678910	0123456789
12	16137023	Võ Khắc Ghi	DH16NL			5,0	9,0	7,0	7,1	0012345678910	0123456789
13	16137024	Tạ Trường Giang	DH16NL			5,0	9,0	6,5	6,7	0012345678910	0123456789
14	16137030	Võ Trung Hiếu	DH16NL			5,0	7,5	7,0	6,7	0012345678910	0123456789
15	16137031	Nguyễn Ngọc Hoài	DH16NL			5,0	8,0	4,0	5,0	0012345678910	0123456789
16	16137032	Cao Nguyễn Gia Phụng Hoàng	DH16NL			6,0	8,5	7,5	7,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02098

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật sây(207222)**

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi **DH16NL_01**

Tổ Thi **001_DH16NL_01**

Tên CBGD **Nguyễn Văn Công Chính**

Ngày Thi **17/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV301**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	16137033	Nguyễn Quốc Học	DH16NL			7,0	8,5	8,5	8,2	0012345678910	0123456789
18	16137037	Nguyễn Đức Huy	DH16NL			5,0	8,0	6,5	6,5	0012345678910	0123456789
19	16137039	Lê Hoàng Khang	DH16NL			5,5	9,0	5,0	5,9	0012345678910	0123456789
20	15137071	Nguyễn Duy Khanh	DH15NL			6,0	8,5	5,5	6,2	0012345678910	0123456789
21	16137042	Trần Trung Kiên	DH16NL			6,0	9,0	5,5	6,3	0012345678910	0123456789
22	16137043	Nguyễn Tuấn Kiệt	DH16NL			5,5	9,0	6,0	6,5	0012345678910	0123456789
23	16137045	Nguyễn Đình Kỳ	DH16NL			4,0	9,0	6,5	6,5	0012345678910	0123456789
24	16137046	Lê Quang Lanh	DH16NL			5,0	9,0	5,5	6,1	0012345678910	0123456789
25	16137047	Huỳnh Ngọc Linh	DH16NL			4,0	9,0	5,5	5,9	0012345678910	0123456789
26	16137048	Nguyễn Hoài Linh	DH16NL			4,0	9,0	4,0	5,0	0012345678910	0123456789
27	16137049	Ngô Văn Lợi	DH16NL			4,0	9,0	4,0	5,0	0012345678910	0123456789
28	16137054	Nguyễn Thanh Nhân	DH16NL			7,0	9,0	9,0	8,6	0012345678910	0123456789
29	16118116	Nguyễn Thanh Phong	DH16CC			9,0	9,0	6,5	7,5	0012345678910	0123456789
30	16137061	Cao Minh Phúc	DH16NL			5,0	9,0	6,0	6,4	0012345678910	0123456789
31	16137064	Huỳnh Anh Quân	DH16NL			5,5	8,5	5,5	6,1	0012345678910	0123456789
32	16118131	Trần Bảo Sang	DH16NL			5,0	9,0	8,0	7,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02098

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật sậy(207222)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH16NL_01**

Tổ Thi **001_DH16NL_01**

Tên CBGD **Nguyễn Văn Công Chính**

Ngày Thi **17/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV301**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16137066	Đồng Ngọc Sơn	DH16NL			5,5	9,0	7,5	7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
34	16137069	Đặng Chí Tâm	DH16NL			5,0	8,5	9,0	8,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
35	16137072	Nguyễn Viết Thanh	DH16NL			5,0	8,5	5,0	5,7	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
36	16137073	Đoàn Thương Thê	DH16NL			7,0	8,5	9,0	8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
37	16137076	Lê Hải Thiện	DH16NL			5,0	7,0	5,5	5,7	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨
38	16137081	Võ Ngọc Thương	DH16NL			5,0	8,0	5,0	5,6	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
39	16137082	Dương Anh Tiến	DH16NL			5,0	8,5	5,5	6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
40	16137083	Huỳnh Trần Minh Trâm	DH16NL			5,0	8,5	4,0	5,1	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
41	16137085	Phan Thanh Trọng	DH16NL			6,5	9,0	4,0	5,5	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
42	16137089	Mai Trung Trường	DH16NL			7,0	8,0	8,5	8,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
43	16137091	Vũ Nhật Trường	DH16NL			5,0	8,5	6,0	6,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
44	16137092	Phan Văn Tú	DH16NL			4,0	8,5	2,5	4,0	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
45	16137093	Lê Văn Tuấn	DH16NL			5,5	7,0	4,0	4,9	○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
46	16137095	Nguyễn Văn Tuấn	DH16NL			6,0	8,5	6,0	6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
47	16137096	Phạm Anh Tuấn	DH16NL			5,0	7,5	4,5	5,2	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
48	16137097	Trần Quốc Tuấn	DH16NL			8,0	8,5	6,5	7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02098

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật sấy(207222)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH16NL_01**

Tổ Thi **001_DH16NL_01**

Tên CBGD **Nguyễn Văn Công Chính**

Ngày Thi **17/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi **TV301**

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	16137098	Vũ Trần Đăng Tuấn	DH16NL			7,0	8,5	8,5	8,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
50	16137103	Cao Nguyễn Xuân Vinh	DH16NL			6,0	8,5	5,5	6,2	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi 46 Số sinh viên vắng 2.

Ngày 27 Tháng 8 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Minh Hiền

TS. Bùi Ngọc Hùng

Nguyễn Văn Công Chính



Mã nhận dạng 02107



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Máy và TB phục vụ chăn nuôi(207326)**

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi **TINCHI_01**

Tổ Thi **001_TINCHI_01**

Tên CBGD **Nguyễn Hải Triều**

Ngày Thi **11/06/2019**

Giờ Thi **14:45**

Phòng Thi **HD305**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118008	Hồ Thái An	DH16CK			1,5		4,5	6,1	0012345678910	0123456789
2	15118001	Nguyễn Bình	DH15CK			1,4		3,5	4,9	0012345678910	0123456789
3	16118023	Huỳnh Trung	DH16CK			1,4		6,5	7,9	0012345678910	0123456789
4	15118012	Trần Thanh	DH15CK			4,0		2,0	3,0	0012345678910	0123456789
5	15118022	Trần Hoàng	DH15CK			1,2		6,5	7,7	0012345678910	0123456789
6	16118052	Hồ Sông	DH16CK			1,4		7,5	8,9	0012345678910	0123456789
7	15118031	Nguyễn Bình Phương	DH15CK			1,0		6,0	7,0	0012345678910	0123456789
8	15118038	Lê Sĩ	DH15CK			1,2		6,0	7,2	0012345678910	0123456789
9	15118045	Du Đức Anh	DH15CK			0,8		6,0	6,8	0012345678910	0123456789
10	14118190	Huỳnh Công	DH14CK			1,0		0,0	1,0	0012345678910	0123456789
11	15118062	Lăng Văn	DH15CK			1,0		5,5	6,5	0012345678910	0123456789
12	15118068	Phạm Đức	DH15CK			0,6		4,5	5,1	0012345678910	0123456789
13	15118070	Lý	DH15CK			1,6		3,0	4,6	0012345678910	0123456789
14	15118071	Nguyễn Tấn	DH15CK			1,0		3,5	4,5	0012345678910	0123456789
15	14118207	Nguyễn Lê	DH14CK			1,0		2,5	3,5	0012345678910	0123456789
16	16118130	Bùi Thanh	DH16CK			0,8		1,5	2,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02107

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Máy và TB phục vụ chăn nuôi(207326)

Số Tin Ch 2

Nhóm Thi TINCHI_01

Tổ Thi 001_TINCHI_01

Tên CBGD Nguyễn Hải Triều

Ngày Thi 11/06/2019

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi HD305

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	15118088	Trần Hữu Sơn	DH15CK			1,4		5,0	6,4	0012345678910	0123456789
18	14118249	Phạm Châu Thanh	DH14CK			1,0		4,0	5,0	0012345678910	0123456789
19	15118095	Dương Tấn Thành	DH15CK			1,0		4,5	5,5	0012345678910	0123456789
20	15118094	Nguyễn Đoàn Thắng	DH15CK			1,0		3,5	4,5	0012345678910	0123456789
21	15118099	Huỳnh Nhật Thiện	DH15CK			1,2		2,5	3,7	0012345678910	0123456789
22	14118072	Nguyễn Gia Thuật	DH14CK			1,0		3,0	4,0	0012345678910	0123456789
23	16118154	Lê Xuân Tiến	DH16CK			0,8		4,0	4,8	0012345678910	0123456789
24	15118106	Trần Trung Tín	DH15CK			1,0		4,0	5,0	0012345678910	0123456789
25	14118086	Nguyễn Công Truyền	DH14CK			1,0		3,5	4,5	0012345678910	0123456789
26	14118294	Nguyễn Phi Trường	DH14CK			1,2		2,0	3,2	0012345678910	0123456789
27	15118131	Dương Quốc Việt	DH15CK			1,2		4,0	5,2	0012345678910	0123456789
28	15118133	Đặng Hoàng Vũ	DH15CK			1,6		4,0	5,6	0012345678910	0123456789
29	14118315	Trần Bá Vương	DH14CK			0,6		6,0	6,6	0012345678910	0123456789
30	16118180	Võ Quang Vy	DH16CK			1,4		4,5	5,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02107

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Máy và TB phục vụ chăn nuôi(207326)

Số Tín Ch 2

Nhóm Thi TINCHI_01

Tổ Thi 001_TINCHI_01

Tên CBGD Nguyễn Hải Triều

Ngày Thi 11/06/2019

Giờ Thi 14:45

Phòng Thi HD305

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
-----	-------	--------------	---------	--------	-------	---------	---------	-------------	----------------	----------------	------------

Số sinh viên dự thi 12... Số sinh viên vắng 12...

Ngày 21 Tháng 6 Năm 2019

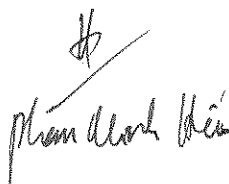
Cán bộ coi thi 1

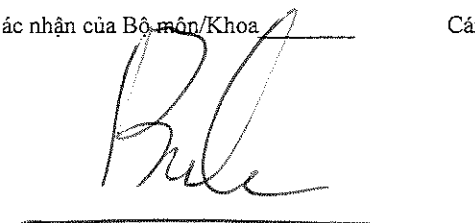
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2


Phan Thanh Khoa


Nguyễn Hải Triều


Nguyễn Hải Triều



Mã nhận dạng 02121

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504)**

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi **DH16CK_01**

Tổ Thi **001_DH16CK_01**

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi **19/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi

TV201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118009	Nguyễn Thái An	DH16CC							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	15137002	Võ Trường An	DH15NL			0	4,5	0	0,9	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ●
3	16118011	Tôn Thế Anh	DH16CC			4,0	8,5	3,0	4,3	○ 0 1 2 3 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
4	16118010	Đình Quốc Ân	DH16CK			5,0	8,0	3,0	4,4	○ 0 1 2 3 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 4 5 6 7 8 9
5	16118016	Tăng Duy Bảo	DH16CK			8,0	4,5	5,5	5,8	○ 0 1 2 3 4 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9
6	16118019	Nguyễn Tuấn Châu	DH16CC			7,0	9,5	9,0	8,7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 7 8 9
7	15118007	Lâm Quang Chiên	DH15CC			0	6,0	2,0	2,4	○ 0 1 ● 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 4 5 6 7 8 9
8	13118006	Trần Quang Chung	DH13CK			6,0	5,5	5,5	5,6	○ 0 1 2 3 4 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 ● 6 7 8 9
9	16118025	Nguyễn Châu Chí Cường	DH16CK			6,0	9,5	8,0	7,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 9
10	16118026	Tổng Mạnh Cường	DH16CK			6,0	9,0	8,0	7,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9
11	16118035	Phạm Anh Dũng	DH16CK			6,0	9,0	4,0	5,4	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	16118041	Trần Đức Duy	DH16CC			6,0	9,0	4,0	5,4	○ 0 1 2 3 4 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 4 5 6 7 8 9
13	16118036	Trần Nguyễn Hải Dương	DH16CC			6,0	9,3	1,0	3,7	○ 0 1 2 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 ● 7 8 9
14	17138007	Trần Quang Đại	DH17TD			8,0	9,0	9,0	8,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 8 9
15	15138013	Phạm Thành Đạt	DH15TD							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	16118029	Văn Phú Đạt	DH16CK			6,0	7,5	5,5	6,0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Mã nhận dạng 02121

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực(207504)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH16CK_01

Tổ Thi 001_DH16CK_01

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 19/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

TV201

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	15118020	Huỳnh Văn Đức	DH15CK			2,0	6,0	5,0	4,6	0012345678910	0123456789
18	17138014	Ngô Quốc Gia	DH17TD			6,0	5,5	8,5	7,4	0012345678910	0123456789
19	16118047	Nguyễn Văn Hạnh	DH16CK							0012345678910	0123456789
20	16118049	Nguyễn Văn Hào	DH16CK			4,0	0	4,0	3,2	0012345678910	0123456789
21	16118051	Đỗ Đức Hậu	DH16CC			5,0	8,5	6,0	6,3	0012345678910	0123456789
22	16118056	Lê Long Hồ	DH16CC			4,0	9,5	4,0	5,1	0012345678910	0123456789
23	16118065	Phạm Tuấn Huy	DH16CK			5,0	10	7,0	7,2	0012345678910	0123456789
24	16118067	Trần Quang Huy	DH16CC			6,0	9,8	9,0	8,6	0012345678910	0123456789
25	16118061	Huỳnh Tấn Hữu	DH16CC			6,0	8,5	7,0	7,1	0012345678910	0123456789
26	17138024	Phạm Ngọc Khải	DH17TD			7,0	8,0	8,0	7,8	0012345678910	0123456789
27	16118071	Cao Hoàng Khang	DH16CC			5,0	9,0	2,0	4,0	0012345678910	0123456789
28	17153035	Dương Quốc Khánh	DH17CD			8,0	8,0	8,5	8,3	0012345678910	0123456789
29	15118140	Trương Đăng Khoa	DH15CK			5,0	4,5	3,0	3,7	0012345678910	0123456789
30	16118074	Đỗ Minh Khôi	DH16CC			4,0	9,3	4,0	5,1	0012345678910	0123456789
31	16118076	Vũ Hoàng Kim	DH16CK			8,0	0	9,0	7,0	0012345678910	0123456789
32	16118082	Nguyễn Xuân Lâm	DH16CC			6,0	4,3	9,0	8,5	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02121

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực(207504)**

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi **DH16CK_01**

Tổ Thi **001_DH16CK_01**

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi **19/06/2019**

Giờ Thi **09:45**

Phòng Thi

TV201

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
33	16118080	Bùi Lâm	DH16CC	<i>Lâm</i>		5,0	8,5	7,0	6,9	0012345678910	0123456789
34	16118081	Trần Hữu	DH16CK	<i>Hu</i>		0	10	5,0	5,0	0012345678910	0123456789
35	17138029	Nguyễn Văn	DH17TD	<i>Văn</i>		7,0	9,0	6,5	7,1	0012345678910	0123456789
36	16118085	Trần Vũ	DH16CK	<i>Vũ</i>		8,0	9,0	7,0	7,6	0012345678910	0123456789
37	16118086	Nguyễn Đại	DH16CC	<i>Đại</i>		5,0	0	7,5	5,5	0012345678910	0123456789
38	16118090	Nguyễn Tấn	DH16CC							0012345678910	0123456789
39	15118061	Đoàn Minh	DH15CC	<i>Minh</i>		4,0	6,0	2,0	3,2	0012345678910	0123456789
40	16118098	Nguyễn Bình Trí	DH16CK							0012345678910	0123456789
41	15118065	Nguyễn Trúc	DH15CC	<i>Trúc</i>		5,0	6,0	2,0	3,4	0012345678910	0123456789
42	16118102	Phạm Nhật	DH16CK	<i>Minh</i>		4,0	0	3,0	2,6	0012345678910	0123456789
43	15118068	Phạm Đức	DH15CK	<i>Đức</i>		4,0	6,0	3,0	3,8	0012345678910	0123456789
44	16118104	Đào Xuân	DH16CK	<i>Nguyễn</i>		5,0	0	4,5	3,7	0012345678910	0123456789
45	16118107	Huỳnh Hữu	DH16CC	<i>Huỳnh</i>		8,0	9,0	6,5	7,3	0012345678910	0123456789
46	16118108	Ngô Quang Đình	DH16CC	<i>Ngô</i>		5,0	0	6,0	4,6	0012345678910	0123456789
47	16118115	Ngô Thanh	DH16CK	<i>Thanh</i>		8,0	0	9,0	7,0	0012345678910	0123456789
48	16118119	Đinh Đình Hoài	DH16CC	<i>Phúc</i>		5,0	9,8	5,5	6,3	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02121

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực(207504)

Số Tín Ch 3

Nhóm Thi DH16CK_01

Tổ Thi 001_DH16CK_01

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 19/06/2019

Giờ Thi 09:45

Phòng Thi

TV201

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
49	16118122	Ngô Văn Nu	Phuong	<i>Ph</i>		8,0	9,3	6,0	7,1	0012345678910	023456789
50	15138051	Trần Minh	Quang	<i>Minh</i>		6,0	0	2,0	2,4	0012345678910	0123456789
51	16118123	Nguyễn Tông	Quân	<i>Tong</i>		7,0	9,3	4,5	6,0	0012345678910	0123456789
52	16118128	Lê Đức	Quy	<i>Quy</i>		5,0	9,8	6,0	6,6	0012345678910	0123456789
53	16118130	Bùi Thanh	Sang	<i>Sang</i>		5,0	6,0	4,0	4,6	0012345678910	0123456789
54	14118236	Nguyễn Văn	Sang	<i>Van</i>		0	0	1,0	0,6	0012345678910	0123456789
55	16118134	Nguyễn Duy	Son	<i>Son</i>		5,0	9,3	7,0	7,1	0012345678910	023456789
56	16118135	Nguyễn Văn	Son	<i>Son</i>		6,0	7,0	4,0	5,0	0012345678910	0123456789
57	16118136	Trần Văn	Sự	<i>Vu</i>		6,0	10	8,0	8,0	0012345678910	0123456789
58	16118137	Dương Văn	Tài	<i>Tai</i>		8,0	7,0	8,0	7,8	0012345678910	0123456789
59	17138046	Trần Trung	Tâm	<i>Tam</i>		5,0	0	8,0	5,8	0012345678910	0123456789
60	16118141	Lưu Văn	Tân							0012345678910	0123456789
61	16118146	Hoàng Văn	Thành	<i>Th</i>		6,0	9,3	7,5	7,6	0012345678910	0123456789
62	16118143	Hà Văn	Thắng	<i>Ha</i>		4,0	8,5	6,0	6,1	0012345678910	023456789
63	16118144	Nguyễn Minh	Thắng	<i>Minh</i>		6,0	0	8,0	6,0	0012345678910	0123456789
64	16118152	Đặng Thị Hòa	Thuận	<i>Hoa</i>		6,0	9,3	4,5	5,8	0012345678910	0123456789

Mã nhận dạng 02121

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504)

Số Tin Ch 3

Nhóm Thi DH16CK_01

Tổ Thi

001_DH16CK_01

Tên CBGD

Nguyễn Văn Công Chính

Ngày Thi 19/06/2019

Giờ Thi

09:45

Phòng Thi

TV201

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
65	17138054	Nguyễn Ngọc Minh Thuận	DH17TD	<i>chuan</i>		7,0	9,0	9,0	8,6	0012345678910	0123456789
66	16153094	Nguyễn Vũ	DH16CD	<i>Wu</i>		4,0	9,0	2,0	3,8	0012345678910	0123456789
67	15153067	Trương Văn	DH15CD							0012345678910	0123456789
68	16118164	Đào Thanh	DH16CC	<i>Thanh</i>		8,0	9,5	9,0	8,9	0012345678910	0123456789
69	16118165	Đình Văn	DH16CK	<i>Phu</i>		5,0	0	4,0	3,4	0012345678910	0123456789
70	16118189	Nguyễn Anh	DH16CC	<i>Anh</i>		4,0	9,3	8,0	7,5	0012345678910	0123456789
71	16153102	Nguyễn Minh	DH16CD	<i>Minh</i>		7,0	5,5	3,0	4,3	0012345678910	0123456789
72	16118171	Đoàn Đình	DH16CC	<i>Đinh</i>		5,0	7,0	3,0	4,2	0012345678910	0123456789
73	15153076	Nguyễn Thanh	DH15CD	<i>Thanh</i>		5,0	8,0	3,0	4,4	0012345678910	0123456789
74	16118178	Phan Hoàng	DH16CC	<i>Hoang</i>		3,0	0	6,0	4,2	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 66 Số sinh viên vắng 8...

Ngày 27 Tháng 8 Năm 2019

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Minh Hien
Ngày in : 13/05/2019

N.V. Kiep

BH
TS. Bùi Ngọc Hùng

Nguyen Van Cong Chinh

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

CBGD: Nguyễn Tấn Phúc (836)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1	Đ2	Điểm	Điểm	Điểm phân nguyên	Tổ điểm lẻ
						%	%	thi	T. kết		
1	16153002	Vũ Phan	Anh	DH16CD				9.0	9.0	0012345678910	0123456789
2	16153001	Phạm Hoàn	Ân	DH16CD				9.0	9.0	0012345678910	0123456789
3	16153004	Dư Tiên	Công	DH16CD				7.5	7.5	0012345678910	0123456789
4	16153005	Võ Thái	Công	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
5	16153008	Nguyễn Thanh	Danh	DH16CD				9.0	9.0	0012345678910	0123456789
6	16153016	Đặng Quốc	Duy	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
7	16153017	Đoàn Văn	Duy	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
8	16153014	Lê Văn	Dự	DH16CD				9.0	9.0	0012345678910	0123456789
9	16153021	Nguyễn Nhật	Hải	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
10	16153025	Lê Hoà	Hiệp	DH16CD				9.0	9.0	0012345678910	0123456789
11	16153026	Cao Đình	Hiếu	DH16CD				8.0	8.0	0012345678910	0123456789
12	16153027	Hán Tấn	Hiếu	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
13	16153039	Đặng	Huỳnh	DH16CD				9.0	9.0	0012345678910	0123456789
14	16153041	Phạm Quốc	Khải	DH16CD				8.0	8.0	0012345678910	0123456789
15	16153048	Huỳnh Phúc	Lĩnh	DH16CD				8.0	8.0	0012345678910	0123456789
16	16153052	Nguyễn Thanh	Luân	DH16CD				9.0	9.0	0012345678910	0123456789
17	16153056	Đặng Toàn	Mỹ	DH16CD				7.5	7.5	0012345678910	0123456789
18	16153060	Lê Nguyên	Ngọc	DH16CD				8.5	8.5	0012345678910	0123456789
19	16153063	Nguyễn Hoài	Phong	DH16CD				8.5	8.5	0012345678910	0123456789

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

CBGD: Nguyễn Tấn Phúc (836)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
20	16153067	Hoàng Lê Minh	Quân	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
21	16153068	Lê Quốc	Qui	DH16CD				8.5	8.5	0012345678910	0123456789
22	16153072	Đỗ Tam	Tài	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
23	16153076	Nguyễn Quốc	Tâm	DH16CD				7.5	7.5	0012345678910	0123456789
24	16153080	Phạm Đình	Thái	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
25	16153082	Tô	Thanh	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
26	16153083	Võ Trí	Thanh	DH16CD				9.0	9.0	0012345678910	0123456789
27	16153085	Huỳnh Công	Thành	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
28	16153081	Lê Văn	Thắng	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
29	16153091	Phạm Thị Cát	Tiên	DH16CD				9.0	9.0	0012345678910	0123456789
30	16153093	Nguyễn Lê	Tinh	DH16CD				7.5	7.5	0012345678910	0123456789
31	16153094	Nguyễn Vũ	Tịnh	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
32	16153096	Huỳnh Văn	Trọng	DH16CD				8.0	8.0	0012345678910	0123456789
33	16153100	Lê Anh	Tuấn	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
34	16153102	Nguyễn Minh	Tuấn	DH16CD				8.5	8.5	0012345678910	0123456789
35	16153104	Trần Xuân	Viễn	DH16CD				7.5	7.5	0012345678910	0123456789
36	16153107	Lâm Văn	Vinh	DH16CD				8.0	8.0	0012345678910	0123456789
37	16153108	Huỳnh Tấn	Vũ	DH16CD				7.0	7.0	0012345678910	0123456789
38	16153109	Lê Văn	Vũ	DH16CD				9.0	9.0	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 3 - Năm học 2018 - 2019

Môn học - Nhóm: Chuyên đề định hướng nghề nghiệp (207631) - 01

CBGD: Nguyễn Tấn Phúc (836)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
39	16153110	Nguyễn Đình Tuấn	Vũ	DH16CD				8.5	8.5	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng: 0

Hiện diện: 39

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Nguyễn Tấn Phúc


Đào Duy Vĩnh


Trần Thị Kim Nga


Nguyễn Tấn Phúc


Đào Duy Vĩnh